

Bản án số: **85/2023/HS-ST**

Ngày: 29-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Huỳnh Tường Viên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trương Tha**

Bà **Đoàn Thị Lực**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2023/HSST-QĐ ngày 19/12/2023 đối với bị cáo:

- Nguyễn Thị A - sinh ngày 01 tháng 03 năm 1973 tại Ninh Hòa, Khánh Hòa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức C (đã chết) và bà: Đặng Thị K (đã chết); gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; chồng: Nguyễn Anh H (sinh năm 1968); có 03 con: lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/10/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Lê Thị S – Sinh năm 1953 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Bà Lê Thị L – Sinh năm 1955

Địa chỉ: Tổ dân phố Q, phường S, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

2/ Bà Lê Thị B – Sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn P, xã N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

3/ Ông Lê Văn T – Sinh năm 1959

Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường S, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

4/ Bà Lê Thị C – Sinh năm 1962

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường X, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Điều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Phùng Thị Th – Sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt và có đơn xin vắng.

- Người chứng kiến:

Ông Trần Thế N, bà Nguyễn Thị Thùy D. Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 35 phút ngày 13 tháng 9 năm 2020, Nguyễn Thị A không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 79H1-399.89 chở sau bà Phùng Thị Th đi hướng Ninh Hòa - Đắc Lắc. Khi đến Km 09+400 Quốc lộ 26A, thuộc thôn P, xã N, thị xã Ninh Hòa, lúc này trời chập tối, tầm nhìn bị hạn chế nhưng bà A không tập trung chú ý quan sát và giảm tốc độ nên để xe mô tô do mình điều khiển tông vào bà Lê Thị S đang đi bộ cùng chiều sát mép đường nhựa bên phải, làm bà S bị thương sau đó chết tại bệnh viện.

Theo biên bản dựng lại hiện trường ngày 02 tháng 6 năm 2023 thì hiện trường xảy ra vụ án là tại Km 09 + 400 Quốc lộ 26A, thuộc thôn P, xã N, thị xã Ninh Hòa. Đoạn đường có chiều hướng Đông - Tây, mặt đường trải nhựa rộng 11 mét, hai bên có vạch sơn nét liền màu trắng phân chia làn đường (vạch bị mờ), ở giữa đường có vạch sơn nét đứt quãng phân chia hai chiều đi riêng biệt Ninh Hòa - Đắc Lắc và ngược lại. Đường có hệ thống đèn chiếu sáng. Phần đường bên phải theo chiều đi Ninh Hòa - Đắc Lắc có vạch sơn nét liền phân chia đường thành 2 làn xe, làn xe thô sơ rộng 1,75 mét, làn xe cơ giới rộng 3,75 mét, phần lề đường rộng 1,57 mét. Tại khu vực tiếp giáp giữa làn đường nhựa dành cho xe thô sơ và lề đường (đất và bê tông) ghi nhận 01 xe mô tô biển kiểm soát 79H1-399.89 ngã nghiêng bên trái, đầu xe quay hướng Đắc Lắc, đuôi xe quay hướng Ninh Hòa. Trục bánh xe trước cách mép đường nhựa bên phải 0,65 mét, trục bánh xe sau tiếp giáp với mép đường nhựa bên phải.

Theo biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 13 tháng 9 năm 2020 ghi nhận: Xe mô tô 79H1-399.89 có các dấu vết bên trái gồm gương chiếu hậu không còn, mặt trước gong gương và đầu tay lái bị mài mòn kim loại; đầu tay thắng bị gãy kim loại; đầu xe và bửng chắn bùn bị mài mòn nhựa; đầu

tay lái và đầu tay thắng bên phải bị mài mòn kim loại; ốp nhựa đèn báo rẽ phía trước bị vỡ nhựa.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 545/GĐHS-TTPY ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Lê Thị S là chấn thương sọ não.

Bà Phùng Thị Th bị thương nhưng từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô 79H1-399.89 chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị A, Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại đã nhận số tiền 48.000.000 đồng và bãi nại trách nhiệm dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 75/CT-VKS-HS ngày 09/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Thị A về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, được đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo hưởng án treo. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, bên cạnh đó bị hại cũng có một phần lỗi nên đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết 01/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Về vật chứng: đã trả cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng vì đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo A nói lời nói sau cùng có nội dung cụ thể như sau: “*Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và hối hận hành vi mình thực hiện xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để phụ giúp gia đình*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt; người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 296 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ 35 phút ngày 13 tháng 9 năm 2020, tại Km 09+400 Quốc lộ 26A, thuộc thôn P, xã N, thị xã Ninh Hòa, Nguyễn Thị A không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô biển số 79H1-399.89 do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ vi phạm khoản 9 Điều 8, Điều 12 Luật Giao thông đường bộ nên đã gây tai nạn làm bà Lê Thị S chết.

Như vậy, khẳng định cáo trạng số 75/CT-VKS-HS ngày 09/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị A về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên buộc phải nhận thức được việc điều khiển xe phải có giấy phép lái xe theo quy định. Bị cáo điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe đi đúng làn đường nhưng không chú ý quan sát và giảm tốc độ nên đã va chạm với bà Lê Thị S đang đi bộ cùng chiều phía trước sát mép đường nhựa bên phải hậu quả làm bị hại chết. Do có một phần lỗi của bị hại không đi trên lề đường theo quy định Điều 32 Luật giao thông đường bộ nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng con người gây mất mát đau thương cho gia đình bị hại. Vì vậy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp bị hại số tiền 48.000.000 đồng và được đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại trách nhiệm dân sự và xin cho bị cáo được hưởng án treo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động duy nhất trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương; không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật ở địa phương; có nơi cư trú rõ ràng; nhiều tình tiết giảm nhẹ và có khả năng tự cải tạo nên xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội theo quy định tại Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự.

[6] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị A. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị A đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 48.000.000 đồng và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Xe mô tô biển kiểm soát số 79H1-399.89 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa đã trả cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 32 ngày 19 tháng 4 năm 2021 là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị A phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Vấn đề khác: Đối với bà Phùng Thị Thêm bị xây xát nhẹ nhưng từ chối giám định và không yêu cầu gì.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

- Căn cứ Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018 ngày 15/5/2018;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **03 (ba)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị A cho Ủy ban nhân dân xã N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị A phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Công an thị xã Ninh Hòa;
- Thi hành án Hình sự thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Huỳnh Tường Viên